TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-4-2019
"V/v Ly hôn giữa anh H
và chị P"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phượng;
Ông Nguyễn Hải Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1991
Địa chỉ: Xóm 15, xã T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn Y, xã V, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

(Có mặt anh H; vắng mặt chị P có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai ngày 22/3/2019, nguyên đơn anh Lê Minh H trình bày:

Anh H và chị P đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn, hai bên chưa kịp tổ chức lễ cưới thì vợ

chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, do thời gian tìm hiểu ngắn, vợ chồng chưa thật sự hiểu hết về nhau nên tính tình và quan điểm sống không hợp. Từ mâu thuẫn giữa vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn cả với gia đình. Từ ngày 12/8/2018 cho đến nay vợ chồng anh H, chị P đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm đối với nhau. Nay anh H xét thấy tình cảm của anh đối với chị P không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện tại chị P không có thai nghén nên anh H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản riêng, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/3/2019, bị đơn chị Nguyễn Thị Lan P có lời khai phù hợp với lời khai của anh H về quá trình vợ chồng tìm hiểu, kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời điểm vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm đối với nhau. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị nhất trí ly hôn.

Về con chung, tài sản và công nợ: Chị P có lời khai thống nhất với lời khai của anh H về con chung, tài sản và công nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị P như đã trình bày. Bị đơn chị Nguyễn Thị Lan P vắng mặt đã có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Lan P là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Lan P là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 02/8/2018. Vợ chồng chưa kịp tổ chức lễ cưới thì đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, do thời gian tìm hiểu ngắn, vợ chồng chưa thật sự hiểu hết về nhau nên tính tình và quan điểm sống không hợp. Từ mâu thuẫn giữa vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn giữa hai bên gia đình. Từ ngày 12/8/2018 cho đến nay vợ

chồng anh H, chị P đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm đối với nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị P đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh H để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị P xác nhận vợ chồng không có con chung, hiện chị P không có thai nghén nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ: Anh H và chị P xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản riêng, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lê Minh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Lan P.

2. Về án phí: Anh Lê Minh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0000359 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung